

CHÍNH SÁCH GIAI CẤP CỦA ĐẢNG Ở NƯỚC TA VÀ VẤN ĐỀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

NGUYỄN CHÍ DŨNG

1. Quan niệm về giai cấp, chính sách giai cấp và công bằng xã hội

Trong lý luận Mác-xít về giai cấp, giai cấp nắm tư liệu sản xuất đồng thời sẽ là chủ nhân của hệ thống quyền lực xã hội. Nó sẽ sản sinh ra những hệ thống các quy chuẩn xã hội thể chế hoá thành luật pháp, chính sách nhằm điều chỉnh quan hệ xã hội của con người của các nhóm xã hội. Chính sách và hệ thống luật pháp này bao giờ cũng mang tính giai cấp, bảo vệ quyền lợi cho những nhóm giai cấp nắm giữ tư liệu sản xuất xã hội chính yếu. Đây chính là cơ sở quan trọng của những bất bình đẳng xã hội đã được thể chế hoá trong mỗi giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội có phân chia giai cấp.

Sự phân chia xã hội thành giai cấp là quá trình tạo ra những bất bình đẳng xã hội. Phân chia giai cấp càng sâu sắc thì bất bình đẳng xã hội càng nặng nề. Đấu tranh giai cấp, vì vậy, là một trong những cách thức phản kháng của những giai cấp bị trị chống lại giai cấp thống trị, đòi quyền bình đẳng xã hội. Những cuộc đấu tranh này đã dần dần đưa lại quyền bình đẳng nhiều hơn cho đại đa số dân cư - những người lao động.

Ngày nay, thế giới chuyển dần từ nền đại công nghiệp cơ khí sang nền kinh tế tri thức. Khoa học công nghệ và tri thức đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Hàm lượng trí tuệ, khoa học trong sản phẩm xã hội ngày một cao. Trong một số nước tiên tiến, tỷ trọng lao động trí óc và tư duy khoa học chiếm tới 70% - 80% trong sản phẩm xã hội. Tất cả điều này khiến cho lực lượng sản xuất phát triển tới trình độ mới. Nó làm thay đổi không chỉ cách thức lao động mà còn cả cách thức giao tiếp, quan hệ giữa người và người, giữa các nhóm xã hội và thậm chí giữa các cộng đồng xã hội. Giai cấp đứng ở trung tâm của thời đại kinh tế tri thức không phải ai khác hơn là giai cấp công nhân - trí thức - những người đã điều khiển nền sản xuất tự động hoá bằng trí tuệ của mình. Chính những điều này đã tạo cho hầu hết những người lao động đang sở hữu trí tuệ, khoa học công nghệ vươn lên làm chủ cả quá trình sản xuất lẫn đời sống xã hội. Sự bình đẳng và công bằng xã hội có nhiều điều kiện hơn để thực thi. Khả năng lao động sản xuất của con người sẽ tăng lên nhanh chóng, nhu cầu và hưởng thụ của mỗi người sẽ được thoả mãn tối đa. Như vậy, một cách tự nhiên, nền kinh tế tri thức sẽ tạo ra những đảm bảo quan trọng, cơ bản nhất cho công bằng xã hội.

Công bằng là một phạm trù của triết học xã hội, chỉ ra mối tương quan giữa

hành động xã hội có ích và không có ích của con người với sự đánh giá, trả công hoặc trừng phạt tương ứng. "Công bằng" và "Bình đẳng" là hai khái niệm có điểm trùng hợp nhau song cũng có sự khác biệt. Trong đó "bình đẳng" thường nói về quyền ngang bằng nhau giữa các chủ thể về các phương diện kinh tế, chính trị, văn hoá dù cho cống hiến hay vai trò của các chủ thể là khác nhau. Còn "Công bằng" lại nói về sự ngang bằng giữa người và người trong xã hội không phải về một phương diện mà chủ yếu giữa cống hiến và sự đánh giá hưởng thụ, giữa tội lỗi và sự xử phạt.

Trong những xã hội có giai cấp, giai cấp thống trị bao giờ cũng xuất phát từ lợi ích giai cấp của mình mà đưa ra các chính sách và hệ thống luật pháp. Do vậy, trong xã hội bao giờ cũng tồn tại sự bất bình đẳng và thiếu công bằng. Sự bất bình đẳng và thiếu công bằng này thường do những lợi ích của các nhóm cầm quyền được thể chế hoá vào luật pháp. Trong xã hội học có trường phái nghiên cứu những bất bình đẳng xã hội, sai lệch xã hội xuất phát từ những xung đột có tính thể chế. Xuất phát từ những địa vị khác nhau trong hệ thống xã hội người ta được thụ hưởng những lợi ích khác nhau, nhiều khi là đối lập nhau. Chính do sự khác nhau về địa vị mà con người có những quan điểm và cách tiếp cận khác nhau trong giải quyết những vấn đề xã hội, nhất là những vấn đề liên quan đến việc phân phối các lợi ích. Đấu tranh cho việc phân chia hợp lý các lợi ích chính là thực hiện sự công bằng.

2. Đường lối giai cấp của Đảng Cộng sản Việt Nam và vấn đề thực hiện công bằng xã hội

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã công bố một đường lối giai cấp hết sức rõ ràng. Trong đó, Đảng đặt lợi ích của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân lên trên hết. Trên cơ sở này mà lôi kéo, tập hợp tầng lớp trí thức, tầng lớp tiểu tư sản và cả bộ phận tiến bộ yêu nước trong giai cấp địa chủ, tư sản. Đây là đường lối giai cấp hết sức đúng đắn đã chi phối hành động cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam trong hơn 70 năm qua. Đường lối và chính sách giai cấp này đã giúp cách mạng Việt Nam giành nhiều thắng lợi.

Trong thời kỳ chuyển sang kinh tế thị trường, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Đảng và Chính phủ Việt Nam đã đặc biệt quan tâm đến điều kiện, hoàn cảnh và sự phát triển của từng giai cấp và tầng lớp xã hội. Trong văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X có ghi rõ: "Chúng ta cần tiếp tục đổi mới và hoàn thiện các chính sách cụ thể đối với giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, chú trọng chính sách đối với giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, trí thức, doanh nhân, thế hệ trẻ, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi, đồng bào định cư ở nước ngoài" (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2006, tr. 42)

Riêng đối với giai cấp công nhân, Đảng xác định "Phát triển về số lượng, chất lượng và tổ chức, nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và nghề nghiệp, xứng đáng là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, giải quyết việc làm, giảm tối đa công nhân thiếu việc làm và thất nghiệp, thực hiện tốt chính sách và pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, chăm sóc, phục hồi sức khỏe đối với

công nhân, chính sách ưu đãi nhà ở đối với công nhân bậc cao... thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của công nhân và những người lao động..." (Sách đã dẫn, tr. 117)

Như vậy là từ khi giành quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam đến nay, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã hết sức chú ý đến lợi ích của giai cấp công nhân và những người lao động khác, thực hiện chính sách ưu đãi xã hội cho họ. Đây chính là cách mà Đảng và Nhà nước ta đưa ra những biện pháp hữu hiệu nhằm thực hiện sự bình đẳng và công bằng xã hội cho đại bộ phận dân chúng và cho cả cộng đồng xã hội.

Trong thời đại kinh tế tri thức, Đảng thấy cần phải: "Phát huy trí tuệ và năng lực, mở rộng thông tin, phát huy dân chủ, trọng dụng nhân tài, khuyến khích các trí thức, các nhà khoa học phát minh, sáng tạo. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ xứng đáng những cống hiến của trí thức cho công cuộc phát triển đất nước" (Sách đã dẫn, tr. 119). Ngoài ra, khi phát triển kinh tế thị trường, Đảng cũng lưu ý: phải đề cao vai trò của các nhà doanh nghiệp, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp làm ăn chân chính. Do vậy cần "Tạo điều kiện phát huy tiềm năng và vai trò tích cực trong phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng đầu tư trong nước và ở nước ngoài, giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo dựng và giữ gìn thương hiệu hàng hoá Việt Nam" (Sách đã dẫn, tr. 119)

Bên cạnh giai cấp công nhân, chính sách của nhà nước Việt Nam còn hướng tới lợi ích của giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức và tất cả những người lao động khác với những nét đặc thù cần tính đến trong từng giai đoạn. Với tinh thần này, đường lối và chính sách của Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam đã thống nhất, hữu cơ giữa lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc. Đây là điều khiến cho Đảng cộng sản Việt Nam không chỉ đại diện cho quyền lợi của giai cấp công nhân mà còn đại diện cho toàn thể những người lao động khác. Đây là cơ sở quan trọng để Đảng và Nhà nước Việt Nam thực hiện công bằng xã hội.

Thực tế những năm qua, trong thực hiện đường lối giai cấp của Đảng và Chính phủ, do có những thiếu sót trong quản lý và duy trì quá lâu cơ chế hành chính bao cấp nên còn tình trạng thiếu công bằng trong hưởng thụ phần của cải mà xã hội đã phân phối. Hiện tại, phân phối sản phẩm xã hội ở nước ta còn chưa thực hiện đúng theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Tiền lương cho nhiều người lao động còn chưa tương xứng với lao động mà họ đã bỏ ra. Ở một số nơi, thậm chí tiền lương còn chưa đủ để tái sản xuất sức lao động. Trong khi đó, nhiều kẻ làm ăn bất chính như buôn gian, bán lận, tham nhũng vẫn giàu lên nhanh chóng. Bất bình đẳng xã hội vẫn là vấn đề gây bức xúc trên nhiều lĩnh vực trong cộng đồng dân cư Việt Nam.

Trong nhiều lĩnh vực xã hội như giáo dục, y tế... hưởng thụ của người dân ở những nhóm xã hội khác nhau trong những vùng sinh sống khác nhau còn thiếu công bằng. Cộng đồng cư dân sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn đang còn rất bất cập trong việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục ngay cả khi nhà nước đã có chính sách ưu tiên cho cộng đồng dân cư ở những khu vực này. Chênh lệch về mức chi cho những dịch vụ giáo dục, y tế mà người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng

khó khăn cách biệt so với dân cư vùng thấp hoặc ở đô thị cả chục lần.

Hưởng thụ những thành quả văn hoá, văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí... của cư dân ở những vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn càng thấp. Nhiều điều tra xã hội học gần đây về mức sống dân cư trong những khu vực này cho thấy phần chi tiêu của cư dân ở đây rất không đáng kể chỉ vài phần trăm trong tổng chi tiêu. Chi cho ăn, mặc vẫn là những khoản chi chiếm tỷ trọng lớn. Đây là một biểu hiện của sự thiếu công bằng đang tồn tại.

3. Một số giải pháp nhằm thực hiện đường lối giai cấp của Đảng, thực hiện công bằng xã hội

Vấn đề đặt ra là giải quyết thế nào tình trạng bất công bằng trên? Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X ghi rõ "Kết hợp chặt chẽ, hợp lý các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước, ở từng lĩnh vực, địa phương, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển thực hiện tốt các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn quyền lợi với nghĩa vụ, cống hiến với hưởng thụ, tạo động lực mạnh mẽ hơn cho phát triển kinh tế xã hội Việt Nam" (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sách đã dẫn, tr. 32).

Theo định hướng trên của đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, một số giải pháp sau đây cần thực hiện để đảm bảo ngày càng tốt hơn công bằng xã hội ở nước ta cả trước mắt lẫn lâu dài.

Thứ nhất, thực hiện nghiêm nguyên tắc phân phối theo lao động. Điều này đòi hỏi phải nhanh chóng đưa ra được hệ thống chuẩn mực để đánh giá chính xác về số lượng và chất lượng lao động. Trên cơ sở đó mà xác định phương thức và phương án phân phối phù hợp. Đây chính là một trong những vấn đề cần nghiên cứu và bổ sung cho lý thuyết Mac xít về lao động và thị trường trong nền kinh tế hiện đại.

Thứ hai, đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng năng suất lao động xã hội, khuyến khích làm giàu chân chính song song với xoá đói giảm nghèo. Một xã hội thiếu nguồn lực, xã hội ấy khó có thể thực hiện bình đẳng, công bằng và tiến bộ xã hội được. Hơn nữa, để đảm bảo công bằng phải khuyến khích làm giàu chân chính, làm giàu theo đúng pháp luật. Đồng thời phải tiến hành công cuộc xoá đói giảm nghèo, làm cho mọi người đều có cuộc sống no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Đặc biệt chú ý đến những nhóm xã hội yếu thế như những nhóm xã hội sống ở vùng cao, vùng xa, vùng khó khăn hoặc những nhóm người bị những tai nạn mà tự nhiên hoặc xã hội mang lại. Đây cũng là một trong những yếu tố quan trọng nhằm tạo ra những điều kiện để thực hiện công bằng xã hội.

Thứ ba, công bằng xã hội cũng mang tính giai cấp rõ nét. Cần chú ý đến tầng lớp công nhân - trí thức, tạo điều kiện để họ tiếp cận tri thức, thông tin, khoa học, tiếp thu và vận dụng những tri thức này để xây dựng các chiến lược kinh tế xã hội. Đồng thời tạo điều kiện cho giai cấp nông dân nông thôn tiếp cận với tri thức, thị trường, thực hiện tốt việc công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, vươn lên giành quyền bình đẳng, thực hiện công bằng xã hội.

Thứ tư, hoàn thiện hệ thống luật pháp, làm cho hệ thống luật pháp được mọi người, mọi chủ thể nắm vững và thực hiện nghiêm. Đồng thời, phải kiên quyết đảm bảo luật pháp được thực hiện và thi hành đúng đắn, đầy đủ với mọi chủ thể, đảm bảo mọi người được bình đẳng trước pháp luật.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật, trước hết, phải rà soát, hoàn thiện hệ thống các luật đã có; xây dựng, bổ sung những luật còn thiếu; làm cho đồng bộ những điều luật đã ban hành, khắc phục những sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa các luật hoặc giữa các điều khoản của từng luật. Trên cơ sở này mà thực thi nghiêm chỉnh các điều luật đã được công bố, đồng thời làm cho các văn bản dưới luật được ban hành phù hợp với những văn bản luật pháp đã có. Từ đây mà đảm bảo việc thực hiện luật pháp bình đẳng với mọi người.

Thứ năm, kiên quyết chống các hành vi tham nhũng, tiêu cực của những cán bộ thoái hóa biến chất trong hệ thống công quyền; vận động nhân dân phát giác và xử lý hành vi của quyền hách dịch, những nhiễu gây phiền hà cho nhân dân trong các hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Đảm bảo chế độ và quy định quản lý hành chính nhà nước công khai, minh bạch.

Thứ sáu, khuyến khích người dân và các chủ thể xã hội tham gia quá trình quản lý xã hội và kiểm tra giám sát các cơ quan công quyền trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Muốn vậy, phải tăng cường sự tiếp xúc của cán bộ công chức với nhân dân, thực hiện nghiêm các chất vấn công khai của cán bộ trước dân. Đồng thời, huy động nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện các kế hoạch, chương trình hoạt động kinh tế - xã hội của các cơ quan chức năng, đảm bảo những kế hoạch chương trình này được thực hiện với sự kiểm tra nghiêm ngặt của quần chúng.

Thứ bảy, để đảm bảo công bằng xã hội, ngoài lĩnh vực phân phối trực tiếp sản phẩm xã hội cần phải thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, y tế, đảm bảo cho mọi người dân có quyền, có điều kiện truy cập và hưởng thụ những dịch vụ giáo dục và y tế mà xã hội hiện có, đảm bảo công bằng, bình đẳng. Để làm tốt điều này cần ưu tiên cho đồng bào sống ở các vùng cao, vùng xa, vùng sâu, vùng khó khăn, từng bước tạo điều kiện để những vùng này phát triển và tiến kịp các vùng thấp. Đây là một trong những giải pháp cần phải được thực hiện để đảm bảo từng bước công bằng xã hội ở nước ta cả trước mắt và lâu dài.